

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 27

Bài 1: Đọc bài sau:

HỌA MI HÓT

Mùa xuân! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu!

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng Họa Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Họa Mi chột bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dịu dặt của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc từng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Chim, mây, nước và hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của họa mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc... Họa mi thấy lòng vui sướng, cố hót hay hơn.

(Theo Võ Quảng)

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Đoạn văn nói về tiếng hót của Họa Mi vào thời gian nào?

Mùa xuân

Mùa hè

Mùa thu

2. Những hình ảnh nào cho thấy khi Họa Mi hót, cảnh vật có sự đổi thay kì diệu?

Trời bỗng sáng thêm ra. Da trời bỗng xanh cao.

Những luồng ánh sáng hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ lấp lánh thêm.

Mây trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

Sóng trên biển cả nổi lên cuộn cuộn.

Hoa bùng giắc xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.

Các loài chim dạo lên khúc nhạc tung bừng, ca ngợi núi sông đổi mới.

3. Chim, Hoa, Mây, Nước nghĩ như thế nào về tiếng hát kì diệu của Họa Mi?

Họa Mi hát báo hiệu mùa xuân đến.

Tiếng hát của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng.

Tiếng hát của Họa Mi làm cho tất cả bừng giắc.

4. Họa Mi thấy trong lòng như thế nào? Và Họa Mi làm gì?

Họa Mi thấy rất tự hào, cất lên tiếng hát mê li.

Họa Mi thấy lòng vui sướng, cố hát hay hơn nữa.

Họa Mi thấy kiêu hãnh, không hát nữa.

5. Câu nào nêu đúng nội dung bài văn nhất?

Bài văn tả con chim Họa Mi.

Bài văn tả cảnh đẹp mùa xuân.

Bài văn ca ngợi tiếng hát của Họa Mi, ca ngợi sự biến đổi đẹp đẽ, kì diệu, bừng lên sức sống của cảnh vật khi mùa xuân đến.

Bài 2: Điền vào chỗ trống: ch hay tr?

Mặtời càng lên tỏ

Bông lúaín thêm vàng

Sươngeo đầu ngọn cỏ

Sương lại càng long lanh

Bay vút tậnời xanh

Chiềniện cao tiếng hát.

Bài 3: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(gà trống, vịt, chim én)

a. Bay ngang bay dọc báo hiệu xuân về, là đàn

b. Chưa sáng đã la, cả làng thức dậy, là anh

c. Lạch bà lạch bạch, chân thấp bơi giỏi, là anh chàng

Bài 4: Đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi “Ở đâu” trong mỗi câu sau:

a. Chim én bay trên mặt nước sông Hồng.

b. Chim chích chòe đậu trên cành cây cao trước nhà.